

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ – ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2018
V/v Ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Văn;

2. Ông Bùi Nguyên Thoại;

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2014, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2017/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11A/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nông Văn Q.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nông Văn Q trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn thị Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Phời, thành phố Lào Cai vào ngày 17/01/2006. Sau ngày cưới vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù không có mâu thuẫn gì căng thẳng nhưng chị Thờì bỏ nhà đi vào khoảng tháng 7/2006.

Sau đó chị Thời về nhưng không về nhà chồng mà về nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã H, thành phố L Từ đó đến nay vợ chồng không có quan hệ gì. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thời.

Về con: Anh và chị Thời chưa có con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu toà giải quyết.

Đối với chị Nguyễn thị Th, do chị Thời thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng, Tòa án đã niêm yết công khai tại nơi cư trú thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Th không có văn bản trả lời và không đến Toà án.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đủ cơ sở để chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nông Văn Q, xử cho anh Nông Văn Q được ly hôn với chị Nguyễn thị Th theo qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên Tòa hôm nay anh Nông Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn thị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ đúng theo qui định pháp luật.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nông Văn Q và chị Nguyễn thị Th.

[2] Anh Nông Văn Q và chị Nguyễn thị Th kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01 vào ngày 17 tháng 01 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai anh Nông Văn Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn.

Qua sự cung cấp của anh Trần Văn Th và chị Nông Thị Q là chú và chị gái ruột của anh Nông Văn Q thì thực tế anh Q và chị Th sống với nhau được 6 tháng thì chị Th bỏ đi hai năm mới thấy quay về, khi về không về nhà chồng ở mà về nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã H và sống ở đó cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn

của anh Q và chị Th là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng do anh Q cung cấp là phù hợp với các lời khai của người làm chứng. Nay anh Q xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của anh Q áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Q được ly hôn chị Nguyễn thị Th.

[4] Về con: Anh Q và chị Th chưa có con chung, vì vậy anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho anh Nông Văn Q được ly hôn chị Nguyễn thị Th.

2. Về Án phí: Anh Nông Văn Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0004826 ngày 22 tháng 12 năm 2017. Anh Nông Văn Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- UBND xã T;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

TP Hoàng Duy Chiến báo cáo vụ án ly hôn:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nông Văn Q.

Địa chỉ: Thôn Trang, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn thị Th;

Địa chỉ: Thôn Pèng 2, xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nông Văn Q trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn thị Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Phời, thành phố Lào Cai vào ngày 17/01/2006. Sau ngày cưới vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù không có mâu thuẫn gì căng thẳng nhưng chị Thờì bỏ nhà đi vào khoảng tháng 7/2006. Sau đó chị Thờì về nhưng không về nhà chồng mà về nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã H, thành phố L Từ đó đến nay vợ chồng không có quan hệ gì. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thờì.

Về con: Anh chị chưa có con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu toà giải quyết.

Đối với chị Nguyễn thị Th, do chị Thờì thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng, tòa án đã niêm yết công khai tại nơi cư trú thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Thờì không có văn bản trả lời và không đến Tòa án. Do anh Hưng không đến nên không hoà giải được.

QUAN ĐIỂM

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho anh Nông Văn Q được ly hôn chị Nguyễn thị Th.
2. Về Án phí: Anh Nông Văn Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0004826 ngày 22 tháng 12 năm 2017. Anh Nông Văn Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.